

Số: 1734/QĐ-UBND

Thanh lộc, ngày 29 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quy hoạch chung xã Thanh Lộc, tỉnh An Giang
đến năm 2050, tỷ lệ 1/10.000**

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26/11/2024;

Căn cứ Luật số 144/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Nghị quyết số 1654/NQ-UBTVQH15, ngày 16/6/2025 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh An Giang năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15, ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1689/QĐ-TTg ngày 11/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021- 2025;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/05/2021 của Bộ Xây dựng về việc Ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng Ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09/12/2025 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô



thị và nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 676/QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 10/10/2025 của UBND tỉnh An Giang về việc triển khai lập nhiệm vụ, quy hoạch chung đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2025 - 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 30/11/2025 của UBND tỉnh An Giang về công tác triển khai lập nhiệm vụ, quy hoạch chung đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2025 - 2026;

Căn cứ Công văn số 6451/SXD-QH&PTĐT, ngày 23/6/2026 của Sở Xây dựng tỉnh An Giang về việc ý kiến đối với Quy hoạch chung xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang đến năm 2050;

Căn cứ Thông báo số 1400/TB-SXD ngày 15/8/2025 của Sở Xây dựng An Giang về việc hướng dẫn công tác lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý Quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND, ngày 26/6/2026 của Hội đồng nhân dân xã Thạnh Lộc về việc thông qua quy hoạch chung xã Thạnh Lộc tỉnh An Giang, đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000;

Căn cứ Quyết định 1535/UBND ngày 11/05/2026 của UBND xã Thạnh Lộc về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chung xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang đến năm 2050, tỷ lệ 1/10.000;

Xét Tờ trình số 311/TTr-PKT ngày 29/6/2026 của Phòng Kinh tế về việc phê duyệt Quy hoạch chung xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang đến năm 2050, tỷ lệ 1/10.000.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chung xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang đến năm 2050, tỷ lệ 1/10.000 với những nội dung chủ yếu sau như sau:

1. Phạm vi, quy mô và thời hạn lập quy hoạch

1.1. Phạm vi lập quy hoạch:

- Bao gồm toàn bộ địa giới hành chính xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang. Xã Thạnh Lộc được hình thành trên cơ sở sáp nhập diện tích tự nhiên và dân số của 04 xã cũ là: Thạnh Lộc, Mong Thọ B, Mong Thọ A và Mong Thọ.

- Vị trí địa lý: Xã cách trung tâm tỉnh An Giang khoảng 15 km đường bộ.

- Giới hạn tiếp giáp:

+ Phía Đông: Giáp xã Thạnh Đông.

+ Phía Tây: Giáp phường Vĩnh Thông.

+ Phía Nam: Giáp xã Châu Thành, phường Rạch Giá.

+ Phía Bắc: Giáp xã Tân Hội.

1.2. Quy mô lập quy hoạch:

Quy mô diện tích lập quy hoạch chung xã Thạnh Lộc được xác định dựa trên toàn bộ diện tích tự nhiên nằm trong địa giới hành chính mới của xã, bao gồm toàn bộ diện tích tự nhiên của xã Thạnh Lộc với quy mô khoảng **10.474,19 ha**.

1.3. Thời hạn lập quy hoạch:

Quy hoạch chung xã Thạnh Lộc, tỉnh An Giang đến năm 2050, tỷ lệ 1/10.000.

2. Quan điểm, mục tiêu lập quy hoạch.

2.1. Quan điểm:

Quan điểm lập quy hoạch chung xã Thạnh Lộc cần được xây dựng trên tầm nhìn bền vững, đồng bộ và phát huy tối đa các lợi thế động lực từ việc sáp nhập, mở rộng không gian hành chính, gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế công nghiệp - thương mại - dịch vụ với việc bảo tồn không gian văn hóa, sinh thái làng quê đặc trưng. Phát triển hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội phải đi trước một bước, đảm bảo tính kết nối liên vùng thông suốt, đồng thời đáp ứng tốt nhu cầu về nhà ở, đặc biệt là nhà ở xã hội cho công nhân, cùng hệ thống trường học, y tế tiện nghi cho cộng đồng sau khi sáp nhập. Bên cạnh đó, công tác quy hoạch cần thích ứng linh hoạt với biến đổi khí hậu, bảo vệ quỹ đất nông nghiệp có giá trị và tài nguyên nước, hướng tới xây dựng xã Thạnh Lộc thành một trung tâm phát triển mới văn minh, hiện đại nhưng vẫn giữ được bản sắc cảnh quan sông nước đặc trưng.

2.2. Mục tiêu lập quy hoạch:

- Mục tiêu lập quy hoạch chung xã Thạnh Lộc đến năm 2050 hướng tới việc phát triển bền vững và đột phá, nhằm đưa địa phương trở thành vùng kinh tế động lực cửa ngõ của tỉnh theo mô hình tích hợp Công nghiệp – Logistics – Nông nghiệp công nghệ cao. Đề án tập trung vào việc đẩy mạnh hiện đại hóa nông thôn, tổ chức lại các khu vực sản xuất và dịch vụ sau sáp nhập để nâng cao toàn diện chất lượng sống cho cư dân, từng bước thu hẹp khoảng cách giữa lối sống đô thị và nông thôn.

- Về mặt kinh tế, quy hoạch đặt mục tiêu duy trì tăng trưởng cao, chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu sang hướng công nghiệp và dịch vụ, đồng thời phát triển nông nghiệp thế hệ mới ứng dụng công nghệ cao để gia tăng thu nhập cho người dân. Song song đó, xã chú trọng hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và xã hội, đảm bảo kết nối giao thông thông suốt, phủ kín mạng lưới điện và nước sạch, đồng thời xây dựng hệ thống xử lý môi trường đạt chuẩn, hướng tới tầm nhìn năm 2050 biến Thạnh Lộc thành một "nơi đáng sống" với hệ sinh thái kinh tế xanh và cảnh quan môi trường hiện đại.

3. Tính chất, vai trò, chức năng khu vực lập quy hoạch.

Quy hoạch chung xã Thạnh Lộc xác định đây là vùng kinh tế động lực cửa

ngõ của tỉnh và tiểu vùng, mang tính chất đa ngành, đa lĩnh vực với sự kết hợp hài hòa giữa vùng công nghiệp - giao thương đối ngoại, vùng nông nghiệp công nghệ cao và đô thị thương mại dịch vụ sinh thái đặc trưng sông nước. Về vai trò, ở cấp độ quốc gia, xã đóng góp trực tiếp vào mục tiêu đảm bảo an ninh lương thực và là một mắt xích quan trọng trong hành lang kinh tế ven biển phía Nam. Đối với vùng Đồng bằng sông Cửu Long, Thạnh Lộc giữ vai trò là trung tâm logistics nông sản, trạm trung chuyển hàng hóa và hành khách thiết yếu của tiểu vùng Tây sông Hậu. Ở quy mô cấp tỉnh, xã được định vị là địa bàn công nghiệp trọng điểm, đóng vai trò "đầu kéo" thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế và là đô thị vệ tinh chiến lược hỗ trợ không gian phát triển cho phường Rạch Giá.

4. Tiềm năng và động lực khu vực lập quy hoạch.

- Xã Thạnh Lộc sở hữu những tiềm năng phát triển đột phá nhờ vị thế "cửa ngõ" địa thế kinh tế chiến lược, nằm tại điểm giao của các trục hành lang huyết mạch như Quốc lộ 80, Cao tốc Lộ Tẻ - Rạch Sỏi và đường Võ Văn Kiệt. Vị trí này tạo điều kiện lý tưởng để địa phương phát triển mạnh mẽ dịch vụ vận tải, logistics và giao thương đối ngoại liên vùng.

- Động lực kinh tế cốt lõi của xã gắn liền với sự vận hành của Khu công nghiệp Thạnh Lộc quy mô 252 ha và dự án Chợ đầu mối nông sản cấp vùng (dự kiến hơn 60 ha), biến nơi đây thành hạt nhân thu hút đầu tư vào công nghệ chế biến sâu và công nghiệp sạch. Bên cạnh đó, xã có quỹ đất nông nghiệp rộng lớn, tập trung cùng hệ thống thủy lợi liên hoàn và mạng lưới kênh rạch dày đặc như kênh Cái Sắn, Kênh Vành Đai, Kênh Đòn Dong tạo nền tảng vững chắc cho sản xuất nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn và ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao. Ngoài ra, lợi thế về cảnh quan sông nước, các vườn cây ăn trái đặc sản cùng tiềm năng phát triển năng lượng tái tạo và kinh tế tuần hoàn mở ra cơ hội lớn cho xã trong việc phát triển du lịch sinh thái miệt vườn và các mô hình kinh tế xanh bền vững.

5. Sơ bộ dự báo phát triển.

5.1. Quy mô dân số:

- Giai đoạn đến năm 2035: khoảng 64.000 - 65.000 người.
- Giai đoạn đến năm 2050: khoảng 71.000 - 72.000 người.

5.2 Chỉ tiêu về sử dụng đất và hạ tầng kỹ thuật:

a. Chỉ tiêu sử dụng đất: (theo QCVN 01:2021/BXD)

- Đất ở nông thôn: 40 - 60 m²/người.
- Đất xây dựng công trình nhà ở khu dân cư: ≥ 25 m²/người.
- Đất công trình công cộng, dịch vụ: 5 - 7 m²/người.
- Đất cây xanh công cộng: ≥ 2 m²/người.

b. Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật: (theo QCVN 01:2021/BXD)

- Đất giao thông và hạ tầng kỹ thuật: ≥ 5 m²/người.

- Cấp nước sinh hoạt: ≥ 60 lít/người/ngày.
- Cấp điện sinh hoạt : ≥ 150 W/người.
- Thoát nước thải thu gom: 80% lượng nước cấp.
- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: 0,8kg rác/người/ngày/đêm.
- Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt: $\geq 85\%$.

6. Các nội dung chính quy hoạch:

6.1. Sử dụng đất quy hoạch:

ĐỊNH HƯỚNG SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2050				
ST T	LOẠI ĐẤT		DIỆN TÍCH NĂM 2035 (Ha)	DIỆN TÍCH NĂM 2050 (Ha)
I	NHÓM ĐẤT NÔNG NGHIỆP	NNP	8.757,18	8.607,12
1	ĐẤT TRỒNG CÂY HÀNG NĂM		7.818,28	7.502,22
1.1	ĐẤT TRỒNG LÚA	LUA	7.793,02	7.466,96
1.2	ĐẤT TRỒNG CÂY HÀNG NĂM KHÁC	HNK	25,26	35,26
2	ĐẤT TRỒNG CÂY LÂU NĂM	CLN	925,91	1.090,91
3	ĐẤT NUÔI TRỒNG THỦY SẢN	NTS	9,98	9,98
4	ĐẤT NÔNG NGHIỆP KHÁC	NKH	3,01	4,01
II	NHÓM ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP	PNN	1.717,01	1.867,07
1	ĐẤT Ở	OTC	302,71	400,44
2	ĐẤT XÂY DỰNG TRỤ SỞ CƠ QUAN	TSC	5,39	6,58
3	ĐẤT QUỐC PHÒNG, AN NINH	CQA	2,88	2,88
3.1	ĐẤT QUỐC PHÒNG	CQP	1,71	1,71
3.2	ĐẤT AN NINH	CAN	1,17	1,17
4	ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH SỰ NGHIỆP	DSN	29,13	29,13
4.1	ĐẤT XÂY DỰNG CƠ SỞ VĂN HÓA	DVH	7,17	7,17
4.2	ĐẤT XÂY DỰNG CƠ SỞ XÃ HỘI	DXH	4,79	4,79

4.3	ĐẤT XÂY DỰNG CƠ SỞ Y TẾ	DYT	0,68	0,68
4.4	ĐẤT XÂY DỰNG CƠ SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	DGD	14,59	14,59
5	ĐẤT SẢN XUẤT, KINH DOANH PHI NÔNG NGHIỆP	CSK	283,38	298,87
5.1	ĐẤT KHU CÔNG NGHIỆP, CỤM CÔNG NGHIỆP	SCC	252	252
5.2	ĐẤT THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ	TMD	23,76	39,25
5.3	ĐẤT CƠ SỞ SẢN XUẤT PHI NÔNG NGHIỆP	SKC	7,62	7,62
6	ĐẤT SỬ DỤNG VÀO MỤC ĐÍCH CÔNG CỘNG	CCC	796,08	831,73
6.1	ĐẤT CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG	DGT	424,45	460,1
6.2	ĐẤT CÔNG TRÌNH THỦY LỢI	DTL	348,1	348,1
6.3	ĐẤT CÔNG TRÌNH CẤP NƯỚC, THOÁT NƯỚC	DCT	9,5	9,5
6.4	ĐẤT CÓ DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA DANH LAM THẮNG CẢNH, DI SẢN THIÊN NHIÊN	DDD	4,06	4,06
6.5	ĐẤT CÔNG TRÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI	DRA	0,82	0,82
6.6	ĐẤT CÔNG TRÌNH NĂNG LƯỢNG, CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG	DNL	5,23	5,23
6.7	ĐẤT CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG, CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	DBV	0,21	0,21
6.8	ĐẤT CHỢ DÂN SINH, CHỢ DẦU MỎI	DCH	0,69	0,69
6.9	ĐẤT KHU VUI CHƠI, GIẢI TRÍ CÔNG CỘNG, SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG	DKV	3,02	3,02
7	ĐẤT TÔN GIÁO	TON	8,49	8,49
8	ĐẤT TÍN NGƯỠNG	TIN	1,01	1,01
9	ĐẤT NGHĨA TRANG, NHÀ TANG LỄ, CƠ SỞ HỎA TÁNG; ĐẤT CƠ SỞ LƯU TRỮ TRO CỐT	NTD	8,86	8,86
10	ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC CHUYÊN DÙNG	MNC	278,84	278,84

10.1	ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC DẠNG SÔNG, NGÒI, KÊNH, RẠCH, SUỐI	SON	278,84	278,84
11	ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP KHÁC	PNK	0,24	0,24
	TỔNG CỘNG		10.474,19	10.474,19

(*) Chi tiết từng loại đất sẽ cụ thể trong bước lập Quy hoạch chi tiết và phải được tính toán đảm bảo theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng hiện hành (QCVN 01:2021/BXD)

- Quy hoạch sử dụng đất xã Thạnh Lộc đến năm 2050 được định hướng chuyển dịch mạnh mẽ từ cơ cấu nông nghiệp sang phi nông nghiệp nhằm cụ thể hóa mô hình tích hợp Công nghiệp – Logistics – Nông nghiệp công nghệ cao. Với tổng diện tích tự nhiên là 10.474,19 ha, nhóm đất nông nghiệp dù có xu hướng giảm để nhường chỗ cho hạ tầng và đô thị nhưng vẫn chiếm tỷ trọng áp đảo, dự kiến từ 9.083,38 ha hiện trạng xuống còn 8.757,18 ha vào năm 2035 và ổn định ở mức 8.607,12 ha vào năm 2050. Trong khi đó, đất phi nông nghiệp được quy hoạch tăng trưởng đáng kể, dự kiến đạt 1.717,01 ha (năm 2035) và lên tới 1.867,07 ha vào năm 2050 để đáp ứng nhu cầu phát triển.

- Điểm nhấn trong cơ cấu sử dụng đất mới bao gồm việc mở rộng quỹ đất ở để phục vụ quy mô dân số dự báo đạt 72.000 người, với diện tích đất ở nông thôn tăng từ 200,38 ha lên 400,44 ha vào năm 2050. Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp cũng được chú trọng với hạt nhân là Khu công nghiệp Thạnh Lộc (252 ha) và việc gia tăng diện tích đất thương mại, dịch vụ lên 39,25 ha nhằm hình thành các trung tâm logistics và chợ đầu mối nông sản cấp vùng. Ngoài ra, quỹ đất dành cho mục đích công cộng, đặc biệt là hạ tầng giao thông, được quy hoạch đạt 460,1 ha vào năm 2050, đảm bảo kết nối thông suốt với các trục hành lang kinh tế huyết mạch như Quốc lộ 80 và các tuyến cao tốc. Quy hoạch này cũng dành không gian cho các công trình sự nghiệp y tế, giáo dục và giải trí nhằm đảm bảo sự phát triển hài hòa giữa đô thị hóa và bảo vệ hệ sinh thái sông nước đặc trưng

6.2. Các phân vùng phát triển:

- Không gian phát triển của xã Thạnh Lộc đến năm 2050 được tổ chức theo mô hình chuỗi hành lang kinh tế, lấy các trục giao thông đối ngoại huyết mạch như Quốc lộ 80, Cao tốc Lộ Tẻ – Rạch Sỏi và đường Võ Văn Kiệt làm "xương sống" để thúc đẩy giao thương và kết nối liên vùng. Toàn bộ diện tích xã được phân chia thành hai khu vực không gian chức năng chính nhằm đảm bảo sự phát triển hài hòa: vùng động lực đô thị - công nghiệp - thương mại - dịch vụ và vùng sinh thái nông nghiệp.

- Vùng 1: **Khu vực động lực đô thị - công nghiệp - Thương mại - Dịch vụ:** (còn gọi là Vùng kinh tế cửa ngõ) tập trung dọc theo Quốc lộ 80 và đường Võ Văn Kiệt, gắn liền với sự vận hành của Khu công nghiệp Thạnh Lộc và các dự án logistics, chợ đầu mối nông sản cấp vùng để tạo đòn bẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế sang phi nông nghiệp.

- Vùng 2: **Vùng sinh thái nông nghiệp:** bao gồm phần diện tích còn lại, được định hướng chuyên môn hóa sản xuất lúa chất lượng cao, kết hợp với các mô hình du lịch sinh thái miệt vườn, tận dụng lợi thế hệ thống sông ngòi, kênh rạch đặc trưng như kênh Cái Sắn và kênh Đồn Đông,... để phát triển bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu.

6.3. Định hướng phát triển không gian:

6.3.1. Vị trí, quy mô và các phương hướng tổ chức dân cư:

- **Phương án tổ chức dân cư:** phân bố dân cư trên được xây dựng nhằm hiện thực hóa mục tiêu đưa Thạnh Lộc trở thành vùng kinh tế động lực cửa ngõ của tỉnh, phát triển theo mô hình tích hợp Công nghiệp – Logistics – Nông nghiệp công nghệ cao. Khu dân cư trung tâm hành chính, các điểm dân cư trung tâm 3 xã cũ và khu nhà ở công nhân KCN (60,43ha), Nhà ở xã hội(50ha), Các tuyến dân cư dọc theo Quốc lộ 80, Đường Võ Văn Kiệt và các đường, ấp, ngõ xóm, kênh, rạch chính trên địa bàn xã.

*** Khu nhà ở xã hội**

- Việc phát triển Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp trong thời gian tới của xã Thạnh Lộc phải đi đôi với phát triển hạ tầng xã hội (nhà ở, thiết chế cho người lao động trong khu công nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật Nhà ở, khoản 1 Điều 58 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội và khoản 12 Điều 7, Điều 29 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP của Chính phủ). Ưu tiên bố trí quỹ đất và huy động nguồn lực để phát triển các khu nhà ở xã hội, cho chuyên gia, công nhân, cho lao động kỹ thuật cao gắn với khu, cụm công nghiệp. Nhằm thu hút, giữ chân nguồn lao động chất lượng cao, đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, kỹ sư, cán bộ quản lý có trình độ, phục vụ trực tiếp cho các ngành, lĩnh vực khi đầu tư vào Khu, Cụm công nghiệp như: công nghiệp chế biến, logistics, nông nghiệp – thủy sản công nghệ cao, ...

- Phát triển mới Khu nhà ở xã hội, tại ấp Hòa Lộc, quy mô 50ha.

- **Điểm dân cư thương mại tập trung khu trung tâm hành chính (ấp Phước Ninh):** Được xác định là hạt nhân phát triển của xã, định hướng hình thành Trung tâm hành chính của xã Thạnh Lộc. Khu vực này có diện tích khoảng 50 ha, bố trí tại ấp Phước Ninh.

- **Điểm dân cư 3 xã cũ còn lại:** Định hướng "giữ nguyên" duy trì cấu trúc hạt nhân. Tại các khu vực này, xã sẽ thực hiện rà soát và chuyển đổi công năng các trụ sở hành chính, y tế, giáo dục dời dư sau sáp nhập thành các thiết chế văn hóa, bưu điện hoặc trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp. Việc giữ lại 3 điểm này giúp tận dụng hệ thống hạ tầng xã hội sẵn có.

6.3.2. Tổ chức không gian các khu chức năng trong xã Thạnh Lộc

a. Trung tâm hành chính:

- Xã được định hướng với quy mô khoảng 50 ha, giữ vai trò là hạt nhân tổ chức không gian, trung tâm điều hành và động lực phát triển của toàn xã. Đây là

khu vực có ý nghĩa quan trọng trong việc hình thành bộ mặt đô thị, đồng thời là đầu mối liên kết giữa các khu chức năng trong xã.

- Về chức năng, khu trung tâm được tổ chức tập trung các cơ quan của hệ thống chính trị, bao gồm:

+ Trụ sở Ủy ban nhân dân, Đảng ủy, HĐND và Trung tâm Phục vụ hành chính công một cửa mới, khoảng 3ha.

+ Trụ sở làm việc của lực lượng Công an và Quân sự xã, khoảng 2ha.

+ Hệ thống giáo dục tập trung: Trường Mầm non và Trường Tiểu học + THCS trung tâm đạt chuẩn quốc gia, khoảng 1ha.

+ Định hướng xây dựng Trạm y tế mới nhằm thay thế cho khu vực chợ cũ để nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe, khoảng 0,2ha.

+ Khu dân cư thương mại - Dịch vụ và Quảng trường, khoảng 35ha.

+ Khu Trung tâm văn hóa xã khoảng 3ha.

+ Hạ tầng kỹ thuật và giao thông còn lại, khoảng 10,8 ha.

- Về tổ chức không gian, khu trung tâm hành chính được quy hoạch theo cấu trúc tập trung – mở – đa chức năng, xung quanh bố trí các khối công trình hành chính kết hợp với các công trình công cộng như trung tâm sinh hoạt cộng đồng, không gian văn hóa, công viên cây xanh và các tiện ích đô thị. Không gian được thiết kế theo hướng thân thiện, dễ tiếp cận, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động hành chính, giao lưu cộng đồng và tổ chức sự kiện.

- Về kiến trúc và cảnh quan, định hướng phát triển theo tiêu chí hiện đại, đồng bộ nhưng phù hợp điều kiện của xã, chú trọng giải pháp kiến trúc. Hệ thống cây xanh, mặt nước được tổ chức hợp lý nhằm cải thiện vi khí hậu, tạo cảnh quan đặc trưng và nâng cao chất lượng không gian sống.

b. Trung tâm văn hóa xã:

- *Giữ nguyên và tiếp tục cải tạo:* Nâng cấp 02 trung tâm văn hóa - thể thao hiện có để đảm bảo các công trình này đạt chuẩn theo tiêu chí nông thôn mới nâng cao, phục vụ tốt nhất nhu cầu rèn luyện sức khỏe và sinh hoạt văn hóa thường xuyên của cư dân tại chỗ.

- *Xây dựng mới Trung Tâm Văn Hóa:* Tại khu hành chính tập trung, nhằm kiến tạo một không gian phát triển hiện đại và đồng bộ.

- Xây dựng mới Khu tưởng niệm Tuyên đường 1C, ấp Phước Ninh được định hướng là một công trình văn hóa trọng điểm, thể hiện tinh thần "hiện đại hóa gắn liền với bảo tồn bản sắc" và truyền thống lịch sử của địa phương.

c. Thương mại:

- Hệ thống hạ tầng thương mại của xã Thạnh Lộc hiện nay bao gồm 01 chợ chính là Chợ Số 1. Bên cạnh đó, trên địa bàn còn tồn tại các điểm giao thương tự phát tập trung tại các khu vực như: Cầu Móng, Nhà Thờ, và Cầu Quảng.

- Duy trì cơ sở hiện hữu: Giữ nguyên và tiếp tục khai thác hiệu quả Chợ Sồ 1. Việc duy trì này nhằm đảm bảo phục vụ nhu cầu mua sắm truyền thống và ổn định đời sống sinh hoạt của nhân dân tại các khu vực dân cư hiện hữu.

- Quy hoạch định hướng xây dựng mới: công trình thương mại - dịch vụ hiện đại nằm trong khu vực trung tâm hành chính mới.

- Logistics và Thương mại: Xây dựng Chợ đầu mối nông sản cấp vùng quy mô dự kiến hơn 60 ha, tại khu vực liên xã Thanh Lộc - Châu Thành để thu gom, đóng gói và vận chuyển nông sản đi khắp vùng ĐBSCL. Đồng thời, hình thành các trung tâm thương mại dịch vụ dọc theo hành lang Quốc lộ 80 để phục vụ cư dân và lực lượng lao động công nghiệp.

d. An ninh – Quốc phòng:

- *Duy trì cơ sở hiện hữu:* Giữ nguyên và tiếp tục khai thác hiệu quả các cơ sở hiện có để đảm bảo tính liên tục và ổn định trong công tác trực chiến, quản lý địa bàn và phục vụ nhân dân tại các khu vực dân cư hiện hữu.

- *Xây dựng mới tại khu trung tâm hành chính:* Việc bố trí mới này nằm trong chiến lược hoàn thiện cơ sở vật chất các trung tâm hành chính cấp xã để đảm bảo hiệu quả.

e. Trụ sở ấp:

Cải tạo, nâng cấp, các trụ sở ấp hiện có để đảm bảo đạt chuẩn theo tiêu chí "Nông thôn mới nâng cao". Và xây dựng mới để đảm bảo tính liên tục trong phục vụ đời sống nhân dân

+ Chuyển đổi công năng từ Đất Giáo dục của trường tiểu học Thanh Lộc 6 (điểm phụ) sang Đất trụ sở cơ quan để xây dựng mới trụ sở ấp Phước Lợi 0,06 ha.

+ Chuyển đổi công năng từ đất giáo dục của trường tiểu học Thanh Lộc 2 (điểm Thanh Hưng) sang đất trụ sở cơ quan để xây dựng mới trụ sở ấp Thanh Hưng 0.1 ha.

+ Chuyển đổi công năng từ đất giáo dục của trường tiểu học Thanh Lộc 9 (điểm phụ) sang đất trụ sở cơ quan để xây dựng trụ sở ấp Hòa Tiến 0.8 ha (dự kiến)

+ Xây dựng mới trụ sở ấp Phước Ninh 0,05 ha.

+ Mở rộng trụ sở ấp Thanh An (diện tích 0,19 ha).

+ Mở rộng trụ sở ấp Phước Hòa (0,01 ha).

+ Mở rộng trụ sở ấp Hòa Bình (0,05 ha).

(Theo văn bản số 1800/UBND- KT, ngày 28 tháng 5 năm 2026, đề xuất nhu cầu chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất xã Thanh Lộc đến 2050)

f. Giáo dục: Nâng cấp, mở rộng các cơ sở giáo dục hiện hữu để đạt chuẩn quốc gia mức độ cao, đặc biệt là bậc mầm non và tiểu học tại các khu vực tập trung dân cư đông đúc và xây dựng mới trường Mẫu giáo, Tiểu học và THCS để đáp ứng nhu cầu phát triển của xã.

- Trường Mẫu Giáo:

+ Mở rộng Trường mẫu giáo Thanh Lộc, diện tích quy hoạch 0,90 ha, (Thanh Lộc - ấp Thanh Hưng).

+ Xây mới Trường Mẫu giáo Thanh Lộc tại khu trung tâm hành chính mới diện tích quy hoạch 0,5 ha, (Mong Thọ B - ấp Phước Ninh).

- Trường Tiểu Học:

+ Mở rộng trường Tiểu học Thanh Lộc 3 diện tích thêm 0.5ha.

+ Mở rộng trường Tiểu học Thanh Lộc 4 diện tích thêm 0.5ha.

+ Mở rộng trường Tiểu học Thanh Lộc 8 diện tích thêm 0.5ha.

+ Xây mới Trường Tiểu học Thanh Lộc tại khu trung tâm hành chính, diện tích quy hoạch 0.5 ha, (Mong Thọ B- ấp Phước Ninh).

- Trường THCS:

+ Mở rộng Trường THCS Thanh Lộc diện tích thêm 0,05ha, (Thanh Lộc - ấp Thanh Hưng)

+ Mở rộng Trường THCS Thanh Lộc 1 diện tích thêm 0,05ha, (Mong Thọ A- ấp Hòa Ninh)

+ Mở rộng Trường THCS Thanh Lộc 2 diện tích thêm 0,5ha, (Mong Thọ B - ấp Phước Hòa)

+ Chuyển đất giáo dục của Trường THCS Mong Thọ B1 một phần mở rộng đường giao thông, phần còn lại quy hoạch đất công viên, cây xanh

(Theo văn bản số 1800/UBND- KT, ngày 28 tháng 5 năm 2026, đề xuất nhu cầu chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất xã Thanh Lộc đến 2050)

g. Trạm Y tế:

Mạng lưới y tế xã Thanh Lộc được định hướng tái cấu trúc để tối ưu hóa năng lực chăm sóc sức khỏe nhân dân gắn liền với việc sắp xếp đơn vị hành chính mới:

- Giai đoạn đến năm 2030: Sử dụng đất chợ để xây dựng Trạm y tế (diện tích 0,2 ha - ấp Phước Chung), giúp đảm bảo diện tích đạt chuẩn quốc gia.

- Giai đoạn đến năm 2050: Chuyển đất đại đội trình sát sang trạm y tế (diện tích 0,69 ha - ấp Phước Lợi).

6.3.4. Giải pháp tổ chức mạng lưới hạ tầng kỹ thuật:

a. Hệ thống giao thông:

*** Đường bộ:**

- Hệ thống giao thông đường bộ của xã Thanh Lộc được định hướng phát triển theo mô hình chuỗi hành lang kinh tế, lấy các trục giao thông đối ngoại chính làm "xương sống" để thúc đẩy đô thị hóa và dịch vụ logistics.

- Giao thông đối ngoại: Xã tập trung hoàn thiện và nâng cấp các tuyến huyết mạch như Cao tốc Lộ Tẻ - Rạch Sỏi (đạt tiêu chuẩn cấp I, II), Quốc lộ 80 (đạt chuẩn cấp III đồng bằng) và duy trì hiệu quả đường Võ Văn Kiệt nhằm phân luồng xe tải trọng lớn, giảm áp lực cho nội đô. Quy hoạch cũng chủ động dành quỹ đất để triển khai tuyến Cao tốc Hà Tiên – Rạch Giá – Bạc Liêu (dự kiến qua xã 4,7 km) và đường Rạch Giá – Long Xuyên trước năm 2030.

- Quốc lộ và đường tránh: Nâng cấp Quốc lộ 80 đạt tiêu chuẩn cấp III đồng bằng. Duy trì và khai thác hiệu quả đường Võ Văn Kiệt (tuyến tránh TP. Rạch Giá) để phục vụ vận tải hàng hóa cho Khu công nghiệp Thạnh Lộc, giúp giảm tải cho khu vực nội đô.

- Tuyến đường tỉnh 962C: Xây mới đạt tiêu chuẩn cấp IV đồng bằng (điểm đầu Quốc Lộ 80, điểm cuối kênh 9 Thước).

*** Giao thông liên xã:**

- Xây dựng mới tuyến đường số 1: Dài 11km, đạt tiêu chuẩn cấp IV đồng bằng, (Điểm đầu kênh ranh điểm cuối giáp đường Võ văn Kiệt).

- Xây dựng mới tuyến đường số 2: Dài 11km đạt tiêu chuẩn cấp IV,V đồng bằng, (Điểm đầu kênh ranh điểm cuối giáp đường Võ Văn Kiệt).

- Xây dựng mới tuyến đường số 3: Dài 9,7 km đạt tiêu chuẩn cấp IV,V đồng bằng, (Điểm đầu kênh 5 A, điểm cuối giáp đường Võ văn Kiệt)

- Xây dựng mới tuyến đường kênh Xóm giữa (bờ Tây): Dài 1,2km đạt tiêu chuẩn cấp VI đồng bằng, (Điểm đầu kênh 7 điểm cuối kênh 6).

- Xây dựng mới tuyến đường kênh Ba Chùa (bờ Tây): Dài 5km đạt tiêu chuẩn cấp VI đồng bằng, (Điểm đầu kênh Cái Sắn điểm cuối kênh Đòn Dong).

- Xây dựng mới tuyến đường kênh 5 A (bờ Tây): Dài 5km đạt tiêu chuẩn cấp VI đồng bằng, (Điểm đầu kênh Cái Sắn điểm cuối kênh Đòn Dong).

- Xây dựng mới tuyến đường kênh 17 (bờ Tây): Dài 4,5km đạt tiêu chuẩn cấp VI đồng bằng, (Điểm đầu Quốc lộ 80 điểm cuối kênh K-KH1).

- Xây dựng mới tuyến đường kênh 19 (bờ Tây): Dài 3,2km đạt tiêu chuẩn cấp VI đồng bằng, (Điểm đầu Quốc lộ 80 điểm cuối kênh Huyện Kiểng).

- Mở rộng các tuyến đường xã đạt tiêu chuẩn cấp VI đồng bằng.

*** Giao thông nông thôn:** Tiếp tục xây dựng hệ thống đường nông thôn xã, ấp, ngõ xóm đạt tối thiểu cấp VI đồng bằng, Chiều rộng 3,5m.

b. Giao thông đường Thủy:

Trọng tâm của quy hoạch là thực hiện nạo vét và duy trì tiêu chuẩn vận tải thủy của các tuyến huyết mạch, đặc biệt là kênh Cái Sắn (đạt chuẩn cấp III quốc gia) và kênh Đòn Đông (nâng cấp lên cấp IV) để đảm bảo tính thông và luồng lạch cho tàu trọng tải lớn vận chuyển hàng hóa công nghiệp cũng như nông sản. Đồng thời, xã sẽ ưu tiên nâng cấp Cảng Thạnh Lộc để phục vụ riêng cho nhu cầu của Khu công nghiệp và phát triển đồng bộ hệ thống các bến thủy nội địa dọc theo

kênh Cái Sắn, kênh Vành Đai và kênh Đồn Đông. Những giải pháp này nhằm hiện thực hóa mạng lưới vận tải đa phương thức liên hoàn, giúp giảm chi phí logistics và tăng cường khả năng kết nối giữa vùng sản xuất nội đồng với các hành lang kinh tế đối ngoại của tỉnh.

Hệ thống bến thủy nội địa tại xã Thạnh Lộc phục vụ nhu cầu vận chuyển hàng hóa, năng lượng, sinh hoạt phục vụ nhu cầu đời sống của nhân dân và doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn xã. Tiếp tục quản lý, định hướng phát triển mở rộng thêm các bến thủy theo đúng quy hoạch chung.

Phát triển hệ thống cảng thủy nội địa đáp ứng nhu cầu vận tải trên các hành lang vận tải thủy, từng bước hiện đại hóa các cảng chính. Phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng luồng, tuyến, cảng, đảm bảo kết nối thuận tiện và hỗ trợ tập kết, phân phối hàng hóa cho hệ thống cảng; Cảng tại Khu công nghiệp Thạnh Lộc, trên Kênh vành Đai, cỡ tàu tiếp nhận khoảng 1000 - 2000T.

c. Quy hoạch san nền:

- Tận dụng tối đa địa hình tự nhiên, hạn chế đào đắp lớn, tránh phá vỡ cảnh quan và hệ sinh thái.

- Ưu tiên bố trí xây dựng tại các khu vực địa hình tương đối bằng phẳng, ổn định.

- Kết hợp hài hòa giữa san nền cục bộ và giải pháp kiến trúc thích ứng địa hình (nhà sàn, nhà bậc thang...).

- Đảm bảo cao độ nền xây dựng phù hợp với kịch bản nước biển dâng và triều cường.

D. Cấp điện và chiếu sáng:

- Duy trì và nâng cấp nguồn hiện hữu: Nguồn điện chính cung cấp cho xã hiện nay từ trạm 110/22KV Chung Sur.

- Xây dựng Trạm biến áp 110kV KCN Thạnh Lộc với công suất ban đầu dự kiến 2x40MVA.

- Ngoài trạm Chung Sur, khu vực còn được tăng cường năng lực cấp điện thông qua dự án đường dây 220kV Rạch Giá 2 – Kiên Bình mạch 2 nhằm đảm bảo nguồn điện ổn định cho cả sản xuất công nghiệp và sinh hoạt của nhân dân.

- Nhu cầu sử dụng điện đến năm 2035: 15,2 MW.

- Nhu cầu sử dụng điện đến năm 2050: 13,61 MW.

- Định hướng phát triển hệ thống chiếu sáng công cộng cho các tuyến đường liên xã, đường xã theo quy định.

e. Cấp nước:

- Xã định hướng kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư xây dựng mới các nhà máy nước, diện tích khoảng 1.5ha, công suất 10000m³/ngày/đêm trong khu trung tâm hành chính để phục vụ nhu cầu nước sạch cho nhân dân dựng nhà máy nước.

- **Nâng cấp Nhà máy nước Khu công nghiệp (KCN) Thạnh Lộc:** Lên 10.000 m³/ngày đêm, Công trình này không chỉ phục vụ cho hoạt động sản xuất tại KCN mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc mở rộng mạng lưới ống dẫn để phủ kín 100% hộ dân trên địa bàn xã, đảm bảo mọi người dân đều được sử dụng nước sạch đạt chuẩn.

- Nhu cầu sử dụng nước đến năm 2035: 5.760 m³/ngày, đêm.

- Nhu cầu sử dụng nước đến năm 2050: 8.483 m³/ngày.đêm.

f. Thoát nước mưa:

- Tận dụng tối đa địa hình tự nhiên và mạng lưới kênh rạch dày đặc để tổ chức thoát nước theo lưu vực, hướng dòng chảy tự chảy ra các trục chính như kênh Cái Sắn, kênh Đồn Đông và kênh Chung Sư.

- Quy hoạch thoát nước mưa tách riêng với nước thải.

- Xây dựng các tuyến thu gom nước mưa tại từng công trình, từng khu vực rồi đầu ra tuyến chính.

- Tuyến thu nước mưa chính là các rãnh được bố trí dọc hai bên các tuyến giao thông chính trên địa bàn, khu vực. Nước mưa theo độ dốc tự nhiên tự thoát ra qua các cửa xả.

g. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

*** Thoát nước thải:**

- Xây dựng hệ thống thu gom nước thải riêng biệt tại khu trung tâm, khu dân cư tập trung để dẫn về khu xử lý.

- Nước thải từ các công trình phải được xử lý sơ bộ tại chỗ trước khi đưa ra hệ thống thu gom.

- Lưu lượng nước thải đến năm 2035: 345,6 m³/ngày.đêm.

- Lưu lượng nước thải đến năm 2050: 824,0 m³/ngày.đêm.

*** Thu gom chất thải rắn:**

- Quy hoạch bổ sung dự án trạm trung chuyển rác thải với quy mô diện tích 0.5ha, Trạm trung chuyển này dự kiến đặt tại vị trí giữa kênh 18 và kênh 19 để tối ưu hóa việc thu gom.

- Khối lượng thu gom chất thải rắn tối thiểu đến năm 2035: 44,3 tấn/ng.đ.

- Khối lượng thu gom chất thải rắn tối thiểu đến năm 2050: 57,63 tấn/ng.đ.

*** Bưu chính:**

- Phát triển dịch vụ theo hướng đa dạng hóa, cung cấp tất cả các dịch vụ bưu chính đến các điểm phục vụ, chú trọng tới phát triển các dịch vụ mới, dịch vụ tài chính và các dịch vụ ứng dụng trên nền công nghệ thông tin nhằm phục vụ nhu cầu ngày càng cao của người dân và các cơ quan, doanh nghiệp,...

- Khi quy hoạch chi tiết và thực hiện xây dựng các khu vực cần bố trí xây

dựng mới hoặc quy hoạch mở rộng các đài, trạm, bưu cục, để đảm bảo mạng bưu chính- viễn thông khai thác được ổn định và tạo điều kiện cho việc mở rộng mạng lưới, đáp ứng nhu cầu của xã hội về thông tin.

h. Quy hoạch nghĩa trang, lò hỏa táng:

Tiếp tục rà soát nghĩa trang An Lạc Viên không đủ điều kiện hoạt động, định hướng đề xuất xây mới nghĩa trang, diện tích 5ha, để phục vụ nhu cầu chôn cất cho người dân và đảm bảo vệ sinh môi trường.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

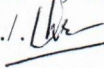
- Giao Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng có trách nhiệm phối hợp với Phòng Kinh tế xã Thạnh Lộc, cùng các ngành có liên quan:

- Tổ chức công bố, công khai quy hoạch chung được phê duyệt để các tổ chức, cá nhân có liên quan biết thực hiện và giám sát thực hiện; tiến hành cắm mốc giới xây dựng ngoài thực địa theo đúng quy định;

- Triển khai các công tác: Lập dự án đầu tư xây dựng, thu hồi và giao đất hoặc cho thuê đất, xác định lại nghĩa vụ tài chính, báo cáo đánh giá tác động môi trường, xin cấp giấy phép xây dựng (nếu có) theo quy định của luật hiện hành.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

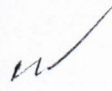
Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Giám đốc Trung tâm Quy hoạch xây dựng; Chánh Văn phòng HĐND-UBND xã Thạnh Lộc, Trưởng Phòng Kinh tế; Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Đảng ủy;
- CT và các PCT xã Thạnh Lộc;
- Văn phòng HĐND và UBND;
- Trưởng các ấp;
- Lưu: VT.




Tô Văn Tấn